

TUẦN 6**NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

THỨ	TIẾT	MÔN	NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH
Ba	2	TV(T)	HD khởi động: có thể chơi trò chơi “Đố bạn”

Thứ sáu ngày 18 tháng 10 năm 2024

TIẾT 3**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM****SHL: Trò chơi Đoán tên bạn****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp HS hiểu hơn về bạn, biết tôn trọng, yêu quý các bạn.
- Tạo sự vui vẻ, gắn kết giữa các thành viên trong lớp.
- Tự tìm ra những nét riêng của các bạn.
- Giới thiệu được những nét riêng đáng quý của người khác
- Tôn trọng yêu quý nét riêng của các bạn.
- Đánh giá hoạt động tuần 6. Phương hướng tuần 7.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động:

- + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.

2. Nội dung

a) Sinh hoạt lớp:

* Đánh giá hoạt động tuần 6:

- CTHĐTQ nhận xét tình hình chung của lớp
- GV đánh giá nhận xét tình hình của lớp.
 - Có ý thức thực hiện nội quy trường, lớp.
 - Đa số HS hăng hái phát biểu xây dựng bài.
 - Chuẩn bị đầy đủ sách vở, đồ dùng học tập khi tới lớp.
 - Minh Quân có tiến bộ trong học tập.
- + Tuyên dương, khen ngợi những tập thể, cá nhân có cố gắng trong tuần:
 - Tác phong của Minh Thư đã nhanh nhẹn hơn.
 - Một số HS sôi nổi trong học tập: Gia Hân, Trà, Nam, Khang, Linh Nhi.
- + Nhắc nhở động viên những học sinh chưa tích cực học tập:
 - Tuệ Minh cần tích cực học tập hơn.
 - Minh Hiếu, Đông, Bảo An, Huy cần rèn viết chữ cho đều đẹp hơn.

* Phương hướng tuần 7:

- Duy trì và phát huy những việc đã làm tốt và khắc phục những tồn tại sau tuần.

b) Sinh hoạt chủ đề: Trò chơi Đoán tên bạn (Làm việc nhóm 4)

- GV nêu yêu cầu và phổ biến luật chơi. Cả lớp chia theo đội 4 người tham gia chơi.

+ Luật chơi: Mỗi bạn cầm bức ảnh của bạn khác trong đội và mô tả những đặc điểm ngoại hình, sở thích, tính cách, thói quen,... của bạn trong ảnh. Đội còn lại sẽ đoán tên bạn được mô tả, Đội nào đoán đúng nhiều nhất sẽ là đội thắng cuộc.

- GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc sau khi kết thúc trò chơi.

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

- GV nêu yêu cầu học sinh tiếp tục về nhà giới thiệu những nét riêng của bản thân cũng như của các bạn cho gia đình của mình.

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

- Các nhóm HS cùng nhau tham gia trò chơi.

- HS chia sẻ Cảm xúc sau khi tham gia trò chơi: vui vẻ, hào hứng.

- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

TUẦN 7

Thứ hai ngày 21 tháng 10 năm 2024

Buổi sáng

TIẾT 1SINH HOẠT DƯỚI CỜ**Sinh hoạt dưới cờ: Chào mừng Ngày phụ nữ Việt Nam 20/10**II. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS biết thể hiện sự kính trọng, biết ơn đối với mẹ, cô giáo và tôn trọng, quý mến các bạn gái trong lớp, trong trường.
- Biết giữ gìn và phát huy các truyền thống đó
- Học sinh biết thể hiện năng khiếu của mình về chủ điểm mẹ và cô giáo
- Rèn cho học sinh các kỹ năng làm các sản phẩm thủ công (thiệp, cắt hoa, làm lọ hoa bằng giấy)
- Rèn cho học sinh các kỹ năng: hát, múa, kể chuyện
- Học sinh biết yêu quý mẹ và cô thông qua những việc làm cụ thể
- Học sinh tự tin, mạnh dạn

II. CHUẨN BỊ

1. Đối với TPT, BGH và GV

- Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động;
- Đối với GV: SGK, tài liệu giảng dạy, giáo án PPT, tranh ảnh hoặc video

2. Đối với HS: SGK, một số tranh ảnh, đồ dùng, SGK, vở BT

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. Hoạt động mở đầu: GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. Hoạt động Sinh hoạt dưới cờ:

Phần I:

1. Nghi lễ và hành chính trong nhà trường (Đoàn - Đội thực hiện)
 - Chào cờ
 - Nhận xét công tác tuần
2. Sinh hoạt theo chủ đề: (TPT thực hiện + GV phối hợp)

Phần II: Sinh hoạt theo lớp chủ đề: “Chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam”

- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS biểu diễn các tiết mục văn nghệ chào mừng ngày Phụ nữ Việt Nam. - GV giới thiệu một số tâm gương phụ nữ Việt Nam. - GV tổ chức cho HS tham gia trò chơi “ Hái hoa dân chủ” tìm hiểu về ngày Phụ nữ Việt Nam. - Nêu những việc em đã làm để thể hiện lòng yêu thương và sự biết ơn đối với mẹ em. | <ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia biểu diễn, các HS khác lắng nghe, quan sát, cổ vũ. -HS tham gia trò chơi. -HS nêu |
|---|---|

C. Củng cố - dặn dò

- Tiết học hôm nay, em biết thêm điều gì?

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC:

.....

.....

TIẾT 2

TOÁN

Bảng chia 6 (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hình thành được bảng chia 6 và tìm được kết quả các phép tính trong Bảng chia 6.
- Bước đầu thuộc bảng chia 6
- Vận dụng bảng chia để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn. HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.
- Phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Bộ đồ dùng học toán, bài giảng Power point

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Mở đầu:

*Khởi động: HS làm bảng con

- GV tổ chức trò chơi “Giúp ong về tổ” để khởi động bài học.

+ Câu 1: $5 \times 6 = \dots$

A. 30 B. 24 C. 20 D. 35

+ Câu 2: $36 : 4 =$

A. 6 B. 7 C. 8 D. 9

+ Câu 3: $0 : 7 = \dots$

A. 1 B. 0 C. 7 D. 10

+ Câu 4: Có 6 hộp bút, mỗi hộp có 4 cái. Vậy có tất cả.... cái bút:

A. 2 B. 10 C. 24 D. 20

- GV Nhận xét, tuyên dương.

- GV dẫn dắt vào bài mới

+ Cho HS quan sát tranh trong SGK, thảo luận với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh: Mỗi khoang chở 6 người, 30 người cần lên mấy khoang. Như vậy, cần bao nhiêu khoang mới chở hết 30 người?

2. Hoạt động hình thành kiến thức:

a) Hình thành bảng chia 6

- HS tham gia trò chơi

- Trả lời

+ Câu 1: A

+ Câu 2: D

+ Câu 3: B

+ Câu 4: C

+ HS trả lời thảo luận nhóm.

Ta có: $6 \times 5 = 30$; $30 : 6 = 5$. Vậy cần 5 khoang mới chở hết số người.

- HS lắng nghe.

- Quan sát.

- GV cho HS đọc lại bảng nhân 6 cùng lúc đó GV chiếu bảng nhân 6 lên màn hình.
 - GV chiếu lên màn hình 1 tấm bìa có 6 chấm tròn lên màn hình và hỏi:
 - + Lấy 1 tấm bìa có 6 chấm tròn. Vậy 6 lấy 1 lần được mấy?
 - + Hãy viết phép tính tương ứng với việc 6 được lấy 1 lần bằng 6.
 - + Trên tất cả các tấm bìa có 6 chấm tròn, biết mỗi tấm có 6 chấm tròn. Hỏi có bao nhiêu tấm bìa?
 - + Hãy nêu phép tính để tìm số tấm bìa?
 - + Vậy 6 chia 6 được mấy?
 - Viết lên bảng $6 : 6 = 1$ và yêu cầu HS đọc phép nhân, phép chia vừa lập được.
 - Tương tự : $6 \times 2 = 12$
 $12 : 6 = 2$
 - + Em có nhận xét gì về phép tính nhân và phép tính chia vừa lập?
 - Tương tự như vậy dựa vào bảng nhân 6 các em lập tiếp bảng chia 6.
 - b) Học thuộc bảng chia 6
 - GV cho HS đọc bảng chia 6
 - + Yêu cầu HS tìm điểm chung của các phép tính chia trong bảng chia 6.
 - + Có nhận xét gì về các số bị chia trong bảng chia 6.
 - + Có nhận xét gì về kết quả của các phép chia trong bảng chia 6?
 - GV cho HS chơi: “Đố bạn” trả lời kết quả của các phép tính trong Bảng chia 6.
 - GV nhận xét, đánh giá, chuyển HĐ
 - 3. Luyện tập, thực hành
 - Bài 1: Tính nhẩm
 - HS làm bài cá nhân.
 - Cho HS thảo luận nhóm bàn.
 - HS chia sẻ trước lớp.
 - GV nhận xét mối quan hệ phép nhân và phép chia
 - 6 lấy 1 lần bằng 6.
 - Viết phép tính: $6 \times 1 = 6$.
 - Có 1 tấm bìa.
 - Phép tính $6 : 6 = 1$ (tấm bìa).
 - 6 chia 6 bằng 1.
 - HS đọc.
6 nhân 1 bằng 6.
6 chia 6 bằng 1.
 - Phép nhân và phép chia có mối quan hệ ngược nhau: Ta lấy tích chia cho thừa số 6 thì được thừa số kia.
 - HS tự lập bảng chia 6.
 - Cả lớp đọc đồng thanh bảng chia 6.
 - Các phép chia trong bảng chia 6 đều có dạng một trong số chia cho 6.
 - Đọc dãy các số bị chia 6, 12, 18,... và rút ra kết luận đây là dãy số đếm thêm 6, bắt đầu từ 6.
 - Các kết quả lần lượt là: 1, 2, 3, ..., 10.
 - HS tự đọc nhẩm để học thuộc lòng bảng chia 6
 - HS chơi trò chơi.
 - HS làm bài cá nhân
 - Chia sẻ cặp đôi.
 - Chia sẻ trước lớp bài làm.
- $6 \times 2 = 12$ $6 \times 7 = 42$ $6 \times 9 = 54$

- Các trường hợp khác tương tự.
- GV nhận xét, đánh giá.

4. Vận dụng

- GV tổ chức cho hs chơi trò chơi : Tìm nhà cho mây, nối nhanh hai phép tính có cùng kết quả.
- + Chia lớp thành 4 đội, chơi theo hình thức tiếp sức.
- Nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

TIẾT 3+4

TIẾNG VIỆT

Bài 4: Mái ấm gia đình **Chia sẻ và đọc: Ngưỡng cửa**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinh địa phương dễ viết sai (nơi ấy, lúc nào, xa tắp, ...)
- Biết ngắt nhịp đúng giữa các dòng thơ, nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và giữa các khổ thơ.
- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ: Ngưỡng cửa là nơi thân quen với mọi người trong gia đình, là nơi chúng ta bắt đầu đến trường và đi xa hơn nữa.
- Nhận biết từ ngữ có nghĩa giống nhau; đặt câu với những từ này.
- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.
- Biết chia sẻ tình cảm yêu quý ngôi nhà và gia đình của mình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: Bài giảng Power point.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Tiết 1

1. Mở đầu:

- Khởi động: GV cho HS xem video “Cả nhà thương nhau”
- GV nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới

2. Hình thành kiến thức mới và luyện tập thực hành:

2.1. Chia sẻ:

- * Giải ô chữ:
- GV chiếu ô chữ lên màn hình, Cho HS làm việc nhóm đôi.

$12:6=2 \quad 42:6=7 \quad 54:6=9$

$12:2=6 \quad 42:7=6 \quad 54:9=6$

- Khi lấy tích chia thừa số này thì sẽ được thừa số kia.

- HS tham gia chơi.

- HS hát, vận động theo bài hát
- HS lắng nghe.

- HS nêu yêu cầu bài 1
- HS đọc gợi ý, thảo luận, đoán từ ngữ, điền vào ô trống hàng ngang.

- GV nhận xét

+ Nội dung các câu tục ngữ, ca dao nói về điều gì?

- Gọi HS đọc từ cột dọc.

+ Em hiểu gia đình là thế nào?

* Giới thiệu về chủ điểm.

- Giới thiệu bài đọc

2.2. Bài đọc:

a) Đọc thành tiếng:

- GV đọc mẫu: Giọng nhẹ nhàng, tình cảm.

- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng giữa các dòng thơ, nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và giữa các khổ thơ. Nhấn giọng, gây ấn tượng với những từ ngữ gợi tả, từ ngữ chỉ hành động: tấm bé, đi men, cũng vội, cũng vui,...; đọc chậm rãi ở cuối câu.

- Gọi 1 HS đọc toàn bài.

- GV chia khổ: (4 khổ)

+ Khổ 1: Từ đầu đến *đi men*.

+ Khổ 2: Tiếp theo cho đến *cũng vui*.

+ Khổ 3: Tiếp theo cho đến *tôi đi*.

+ Khổ 4: Còn lại

- GV gọi HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.

- Luyện đọc từ khó: nơi ấy, lúc nào, xa tắp, ...)

- Luyện đọc từng dòng thơ: GV gọi HS đọc nối tiếp bài, mỗi HS đọc 2 dòng thơ

- Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm 4.

Chú ý ngắt nghỉ đúng khổ thơ:

Nơi bố mẹ/ ngày đêm

Lúc nào qua/ cũng vội

Nơi bạn bè/ chạy tới

Thường lúc nào/ cũng vui. //

Nơi ấy/ đã đưa tôi

Buổi đầu tiên/ đến lớp

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả.

- Lớp nhận xét, chốt đáp án.

- HS đọc lại các câu tục ngữ, ca dao, nói nhanh về nội dung, ý nghĩa các câu tục ngữ, ca dao.

+ Gia đình

- HS đọc.

- HS trả lời theo ý hiểu.

- HS theo dõi

- HS lắng nghe.

- HS lắng nghe cách đọc.

- 1 HS đọc toàn bài.

- HS quan sát

- HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.

- HS đọc từ khó.

- HS đọc nối tiếp.

- HS luyện đọc theo nhóm 4.

*Nay con đường/ xa tấp
Vẫn đang chờ/ tôi đi. //*

- GV nhận xét các nhóm.
- Hướng dẫn HS giải nghĩa các từ: ngưỡng cửa, dặt vòng đi men.

Tiết 2

b) Đọc hiểu:

- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.
- + Câu 1: Khổ thơ 1 gợi lại kỉ niệm gì về ngưỡng cửa?

+ Câu 2: Những hình ảnh nào trong bài thơ nói lên nỗi vất vả của bố mẹ?

+ Câu 3: Hình ảnh nào trong bài thơ thể hiện niềm vui bạn bè gắn với ngưỡng cửa?

+ Câu 4: Em hiểu “con đường xa tấp” ở khổ thơ 3 là gì? (HS giờ thể chọn đáp án)

+ Vì sao em chọn ý c?

+ Qua bài thơ, em thấy ngưỡng cửa gắn bó với mỗi người như thế nào?

- GV chốt: Ngưỡng cửa gắn bó với mỗi người từ tấm bé, chứng kiến mọi vui buồn của mỗi người. Tác giả bài thơ rất yêu quý ngưỡng cửa nhà mình.

c) Luyện tập:

Bài 1: Tìm từ ngữ có nghĩa giống các từ ngữ dưới đây:

soi		
-----	--	--

- GV yêu cầu HS tự làm vào VBT -> Chia sẻ nhóm đôi. (**KT Chia sẻ nhóm đôi**)

- GV gọi HS trình bày.

- HS dựa gợi ý SGK trả lời

- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:

+ Khổ thơ 1 gợi lại kỉ niệm quen thuộc với mỗi người từ khi còn bé, khi mà bà, mẹ còn dặt cho mình tập đi bên ngưỡng cửa.

+ Hình ảnh bố mẹ lúc nào cũng tất bật, ở khổ thơ 2; hình ảnh đêm khuya, khi mọi người đã ngủ, mẹ ngồi cặm cụi làm việc ở khổ thơ 4.

+ Hình ảnh “Nơi bạn bè chạy tới/ Thường lúc nào cũng vui”.

+ Đáp án c: Đường đến tương lai.

+ Vì: “Con đường xa tấp” là tương lai của bạn nhỏ.

- 1 -2 HS nêu theo suy nghĩ của mình.

- 1-2 HS đọc yêu cầu bài.

- HS tự làm -> Chia sẻ với bạn

- Một vài HS viết trên bảng lớp:

+ Từ có nghĩa giống từ “soi” là: chiếu, rọi,...

- GV mời HS nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương, chốt câu trả lời đúng.

Bài 2: Đặt câu với một từ ngữ vừa tìm được

- GV yêu cầu HS đọc đề bài BT2
- GV yêu cầu HS tự làm vào VBT
- GV mời HS trình bày.

- GV chiếu bài của 1 số HS.
- GV nhận xét tuyên dương, giúp HS chữa câu nếu cần

3. Vận dụng:

+ Hằng ngày, từ ngưỡng cửa nhà mình em đi những đâu?

+ Em hiểu thế nào là ngưỡng cửa?

4. Củng cố, dặn dò:

- Nhận xét, tuyên dương
- Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.
- * Hướng dẫn HS tự đọc sách báo ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Buổi chiều

TIẾT 1

TIẾNG VIỆT (T)

Tự đọc sách báo chủ điểm Mái ấm gia đình

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn sách báo mình tìm đọc trong thư viện .
- Đọc trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe những gì vừa đọc.
- Nhận diện được một số bài văn xuôi, thơ về chủ điểm Mái ấm gia đình
- Biết ghi chép lại một số câu văn hay, hình ảnh đẹp trong một số bài viết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

Địa điểm : Thư viện trường

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

1. Hoạt động Mở đầu:

- Khởi động
- Giới thiệu bài

+ Từ có nghĩa giống từ “xa tấp” là: xa tít, xa tít tấp, xa mờ,...

+ Từ có nghĩa giống từ “thời tâm bé” là: thuở bé, thuở nhỏ, hồi nhỏ, thời thơ ấu, thuở ấu thơ,...

- 2-3 HS nhận xét.

- 1-2 HS đọc yêu cầu bài

- HS làm VBT.

- Một số HS đọc câu của mình trước lớp.

- HS theo dõi, nhận xét

- Trả lời các câu hỏi.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- HS lắng nghe, ghi đầu bài.

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành.

Hoạt động 1: Một số quy định đến thư viện

GV yêu cầu HS tự nêu những quy định khi đến thư viện

- GV mời HS nối tiếp nêu

+ GV mời một vài HS nói với các bạn quyền sách của mình sẽ lựa chọn: tên sách, tên tác giả, tên NXB.

- *Tự đọc một truyện (bài thơ, bài báo) theo chủ điểm Mái ấm gia đình..*

+ HS đọc bài thơ : Mẹ, Mẹ vắng nhà ngày bão, Mẹ ốm, Ngưỡng cửa,.....

Truyện đọc: Cha luôn ở bên con, Ba con búp bê,..

+ GV yêu cầu mỗi HS chuẩn bị đọc một bài mình thích cho cả lớp nghe.

Hoạt động 2: Tự đọc sách báo

- GV dẫn HS đến thư viện để HS đọc. Nhắc HS khi đọc cần ghi lại vào sổ hoặc phiếu đọc sách những câu văn hay, đáng ghi nhớ.

- GV giúp HS chọn bài, đoạn đọc.

Hoạt động 3: Đọc cho các bạn nghe

- GV yêu cầu lần lượt từng HS đọc to, rõ ràng, trước lớp một đoạn hoặc bài mình thích. HS đọc xong, các HS khác đặt câu hỏi.

- GV mời HS vỗ tay khen bạn sau khi mỗi bạn đọc xong.

- GV khen ngợi những HS đọc to, rõ ràng, đọc hay, cung cấp những thông tin thú vị.

-GV yêu cầu HS trả lại sách đúng vị trí và vệ sinh phòng đọc sạch sẽ , gọn gàng, bàn ghế ngay ngắn.

-GV cho HS trở về lớp học.

3. Củng cố, dặn dò

- GV mời HĐTQ nhận xét tiết học.

- GV khen những HS đọc tốt. Nhắc HS chuẩn bị cho bài học sau .

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

TIẾT 2,3:

HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA

Câu lạc bộ: Vui học Tiếng Việt

+ Lựa chọn đầu sách
+ Không chen lấn, đảo lộn thứ tự sách.

+ Ngồi đúng vị trí và tư thế đọc sách.

+ Không nói chuyện, nô đùa, tranh giành với bạn.

- HS lắng nghe, thực hiện.

- HS đọc yêu cầu đọc tên các cuốn sách mình lựa chọn.

- HS giới thiệu.

- HS đọc yêu cầu câu hỏi.

- HS đọc bài thơ, bài báo.

- HS đọc sách, ghi Phiếu đọc sách.

- HS đọc bài.

- HS đọc trước lớp.

- HS lắng nghe, thực hiện

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS tìm và sử dụng được các từ ngữ chỉ đồ thuộc chủ điểm Mái ấm gia đình thông qua một số bài tập và trò chơi.
- Củng cố mẫu câu Ai làm gì? Tập viết đoạn văn kể chuyện em và người thân.
- Rèn kĩ năng hợp tác để hoàn thành nhiệm vụ.

II. ĐỒ DÙNG: Bảng con

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Mở đầu:

- Khởi động: Cho HS hát bài Cả nhà thương nhau

- Giới thiệu bài : GV nêu yêu cầu tiết học

2. Luyện tập thực hành::

- * Hoạt động 1 : Trò chơi “Ai thương mẹ hơn?”

Bài 1 : Kể cho nhau nghe những việc mà em đã làm giúp mẹ ở nhà

- Cho HS thảo luận cặp đôi.
- Đại diện 4-5 cặp nêu miệng trước lớp, nhận xét.

Bài 2: Đặt 2 câu kể lại việc em đã làm việc nhà giúp mẹ.

- GV chiếu 1 số bài.

Câu vừa đặt thuộc mẫu câu nào?

- GV chọn 2 câu yêu cầu HS tìm bộ phận TLCH Ai?, Làm gì?

Hoạt động 2 : Trò chơi “Tinh mắt, nhanh tay”

Bài 3: Em hãy sắp xếp các từ ngữ sau thành câu theo mẫu Ai làm gì?

- a) quét/ Em/ nhà/sân./quét/
- b) rửa/ nhật/ rau/ ấm chén./ Em/ mẹ/ giúp/
- c) giặt/ quần áo./ Mẹ/ em/

- * Hoạt động 3 : Ai giỏi hơn?

Bài 4: Hãy viết 1 đoạn văn ngắn khoảng 6 - 8 câu kể về việc em cùng gia đình tham gia một công việc chung hoặc cùng nhau đi chơi.

Gợi ý:

- a. Em và gia đình đi đâu (cùng làm việc gì)?, khi nào?

- HS hát, vận động theo nhạc

- HS làm việc nhóm đôi
VD: Cho gà ăn, nấu cơm, rửa cốc chén, cho mèo ăn, gấp quần áo, trông em,....

- HS làm viết bài vào vở, chữa bài

- HS trả lời

- HS làm việc nhóm bàn, trả lời trước lớp.

- HS thảo luận cặp đôi, viết vào nháp.

- Gọi một số cặp đôi (mỗi câu 3-4 cặp đôi) viết vào bảng con.

- Trình bày trước lớp, nhận xét, đối chiếu.

- HS đọc đề, gợi ý.

- | | |
|--|--|
| <p>b. Mỗi người trong gia đình làm việc gì?
Thái độ thế nào? Kết quả ra sao?</p> <p>c. Nêu cảm nghĩ của em.
- Kể trong nhóm, trước lớp:</p> <p>Nhận xét
- Viết đoạn văn:
- Chia sẻ trước lớp
- Bình chọn bài hay</p> <p>3. Củng cố, dặn dò :
+ Em nên làm những việc như thế nào trong nhà để phụ giúp mẹ ? (việc vừa sức).
- Nhận xét tiết học.</p> | <p>- HS kể theo nhóm bàn, chia sẻ với nhóm bạn, trước lớp. (<i>KT Chia sẻ nhóm đôi</i>)
- HS viết vào vở.
- Trình bày bài viết.
- Nhận xét, bình chọn hs viết tốt.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>-HS trả lời</p> |
|--|--|

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

Thứ ba ngày 22 tháng 10 năm 2024

Buổi sáng

TIẾT 1

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

Bài 6: Truyền thống trường em (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giới thiệu được một cách đơn giản về truyền thống nhà trường.
- Đặt được một số câu hỏi để tìm hiểu về truyền thống nhà trường.
- Xác định được một số nội dung tìm hiểu về truyền thống nhà trường.
- Biết bày tỏ được tình cảm mong ước của bản thân đối với nhà trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy tính, học liệu điện tử

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Mở đầu

- | | |
|--|--|
| <p>- GV mở bài hát “Em yêu trường em” để khởi động bài học.</p> <p>+ GV nêu câu hỏi: trong bài hát nói về những ai?</p> <p>+ Tác giả bài hát đã viết bạn nhỏ cặp sách đến trường như thế nào?</p> <p>- GV Nhận xét, tuyên dương.</p> | <p>- HS lắng nghe bài hát.</p> <p>+ Trả lời: bạn thân, cô giáo</p> <p>+ Trả lời: Trong muôn vàn yêu thương.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> |
|--|--|

- GV dẫn dắt vào bài mới

2. Hình thành kiến thức mới

*Hoạt động 1. Đề xuất nội dung tìm hiểu về truyền thống nhà trường. (làm việc nhóm)

- GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.
- GV chia sẻ bức tranh và nêu yêu cầu. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.



- GV mời các HS khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương các đề xuất của HS.

*Hoạt động 2. Lựa chọn nội dung và lập kế hoạch tìm hiểu truyền thống nhà trường. (làm việc nhóm)

- GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.
- GV YC các nhóm cùng thảo luận để lựa chọn một trong các nội dung đã được đề xuất để tìm hiểu truyền thống nhà trường.
- GV hướng dẫn các nhóm thực hiện, các nhóm truyền thống khác nhau:
- GV hướng dẫn các nhóm các đặt các câu hỏi như:
 - Nhóm trưởng phân công các thành viên trong nhóm điền thông tin vào phiếu.
 - GV mời các nhóm khác nhận xét.
 - GV nhận xét chung, tuyên

- 1 Học sinh đọc yêu cầu bài
- HS hoàn thành bài trong nhóm
- Đại diện nhóm thu thập kết quả từ các thành viên các ý kiến, đề xuất nội dung để tìm hiểu truyền thống nhà trường:
- Đại diện nhóm trình bày

- HS nhận xét ý kiến của bạn.
- Lắng nghe rút kinh nghiệm.

- 1 Học sinh đọc yêu cầu bài

- Học sinh đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận lựa chọn nội dung:
 - + Chọn một nội dung để tìm hiểu về truyền thống trường em: Lịch sử nhà trường

- Đại diện các nhóm trình bày:

Các câu hỏi như:

- Đại diện các nhóm nhận xét.

3. Luyện tập

Hoạt động 3. Thực hiện các việc làm để thu thập các thông tin về truyền thống nhà trường.(Làm việc nhóm 2)

- GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.
- GV HD hs thu thập thông tin theo mẫu theo nhóm 2.

STT	Nhiệm vụ	Cách thu thập thông tin	Người thực hiện
1	Tìm hiểu "Lịch sử trường em có gì nổi bật?"	<ul style="list-style-type: none"> - Tham quan phòng truyền thống của trường - Hỏi thầy, cô giáo 	?
?	?	?	?

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành tìm hiểu thu thập thông tin.

- HD học sinh những lưu ý khi đi thu thập thông tin.
- Báo cáo thu thập vào tiết 2.

- HS lắng nghe.

- Lắng nghe.

4. Củng cố, dặn dò

- HS nhắc lại nội dung bài.
- Nhận xét giờ học.
- Nhắc nhở học sinh chuẩn bị thu thập thông tin để báo cáo vào giờ học sau.

- HS nhắc lại.

- HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

TIẾT 2

TOÁN

Bảng chia 6 (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết chia trong phạm vi bảng chia 6.
- Thông qua việc thao tác tìm kết quả từng phép chia trong bảng chia 6.
- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học
- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Bộ đồ dùng học toán, bài giảng Power point.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

1. Mở đầu

Khởi động:

- Trò chơi: Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đọc thuộc lòng bảng chia 6.
- Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.- GV Nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới

2. Luyện tập, thực hành:

Bài 2. Số ? (Làm việc cá nhân)

- GV cho HS làm bài miệng, trả lời cá nhân.
- Thực hiện các phép chia, tìm kết quả rồi chỉ ra các thương tương ứng trong ô ?

- GV cho HS đôi vở, chữ bài và yêu cầu HS nói cho cả lớp nghe về cách làm.
- GV Mời HS khác nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3. Số ? (Làm việc nhóm thảo luận).

- GV yêu cầu HS quan sát bức tranh, đọc bài toán trong SGK.

a) GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và làm bài tập.

- HS nêu kết quả của phép chia và câu trả lời của bài toán.

b) GV yêu cầu HS làm tương tự như câu a).

- GV cho HS nhận xét bài làm của bạn.
- GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương.

Chuyển HĐ

Bài 4. (Làm việc cá nhân+nhóm 2)

- GV yêu cầu HS đọc đề bài.

- HS tham gia trò chơi

- HS lắng nghe.

- HS quan sát bài tập, nhằm tính và trả lời.

SBC	12	30	24	18	16	45	42	36	54
SC	6	6	3	6	4	5	6	6	6
Thương	2	5	8	3	4	9	7	6	9

- HS làm bài cá nhân và trả lời cá nhân.

- HS đổi vở chữa bài.

- HS nhận xét.

- HS lắng nghe.

- HS quan sát tranh và nêu yêu cầu của bài toán trong SGK.

- HS thảo luận nhóm đôi làm bài tập a).

+ Có 18 quả dâu tây, chia đều cho 6 bạn. Mỗi bạn được 3 quả dâu tây. Ta có phép chia $18:6=3$.

- HS lắng nghe và làm bài tập.

- HS nhận xét.

- HS lắng nghe.

- 1 HS đọc đề bài.

- Bài toán cho biết Anh Hưng nuôi 48 con chim, mỗi chuồng có 6 con.

- Bài toán cho biết gì?
- Bài toán hỏi gì?
- GV yêu cầu HS làm bài tập vào vở và thảo luận cặp đôi chia sẻ trước lớp.

- Gọi các nhóm trình bày, HS nhận xét lẫn nhau.
 - GV nhận xét tuyên dương các nhóm.
 - GV nhận xét, chuyên HĐ.
3. Vận dụng.
- GV tổ chức trò chơi “Ô cửa bí mật”
 - Gọi HS đọc thuộc lòng bảng chia 6.
 - GV Nhận xét, tuyên dương.
 - Nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

TIẾT 3

TIẾNG VIỆT

Viết: Ôn chữ viết hoa: E, Ê

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn luyện cách viết chữ hoa E, Ê cỡ nhỏ và chữ thường cỡ nhỏ thông qua bài tập ứng dụng. Viết tên riêng: Ê-đê. Viết câu ứng dụng Em thuận anh hòa là nhà có phúc.
- Hiểu Ê-đê là tên 1 dân tộc. Hiểu câu tục ngữ khuyên anh em phải biết thương yêu, đoàn kết; Gia đình có anh em hòa thuận là gia đình hạnh phúc.
- Biết yêu thương, đoàn kết và có ý thức cư xử tốt với anh chị em trong gia đình.
- Biết nhận xét, trao đổi về cách viết các chữ hoa.
- Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: Bài giảng Power point.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.

1. Mở đầu:

- Khởi động: GV tổ chức cho HS hát và vận động theo nhạc
- GV giới thiệu bài

- Bài toán hỏi anh Hưng có bao nhiêu chuồng chim bồ câu.
- HS làm việc cá nhân, thảo luận cặp đôi để thống nhất kết quả, sau đó chia sẻ kết quả trước lớp.

Bài giải

Anh Hưng có số chuồng chim bồ câu là:

$$48 : 6 = 8 \text{ (chuồng chim bồ câu)}$$

Đáp số: 8 chuồng chim bồ câu.

- HS chia sẻ trước lớp, lắng nghe, rút kinh nghiệm.
- HS lắng nghe.
- HS làm bài vào vở,
- HS tham gia chơi.
- HS thực hiện theo yêu cầu của GV,

- HS hát và vận động theo nhạc bài Chữ đẹp mà nét càng ngoan.
- HS lắng nghe.

2. Hình thành kiến thức mới và luyện tập thực hành:

2.1. Luyện viết trên bảng con.

a) Luyện viết chữ hoa:

- GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa E, Ê

- HS quan sát lần 1 qua video.

- GV mời HS nhận xét sự khác nhau, giống nhau giữa các chữ E, Ê

- HS quan sát, nhận xét so sánh.

- GV viết mẫu lên bảng.

- HS quan sát lần 2.

- GV cho HS viết bảng con.

- HS viết vào bảng con chữ hoa E, Ê

- Nhận xét, sửa sai.

b) Luyện viết từ, câu ứng dụng:

* Viết tên riêng: Ê-đê

- GV giới thiệu: Ê-đê là tên 1 dân tộc sống chủ yếu ở miền Trung và Tây Nguyên, với nhiều nét văn hóa độc đáo.

- HS lắng nghe.

- GV mời HS luyện viết tên riêng vào bảng con.

- HS viết tên riêng trên bảng con: Ê- đê.

- GV nhận xét, sửa sai.

* Viết câu ứng dụng:

- GV mời HS nêu ý nghĩa của câu tục ngữ trên.

- HS trả lời theo hiểu biết.

Em thuận anh hòa là nhà có phúc.

- HS lắng nghe

- GV nhận xét bổ sung: câu tục ngữ khuyên anh em phải biết thương yêu, đoàn kết; Gia đình có anh em hòa thuận là gia đình hạnh phúc.

- HS viết bảng con

- GV mời HS luyện 1 số từ của câu ứng dụng vào bảng con.

- HS lắng nghe.

- GV nhận xét, sửa sai

2.2. Luyện viết vở:

- GV mời HS mở vở luyện viết 3 để viết các nội dung:

- HS mở vở luyện viết 3 để thực hành.

+ Luyện viết chữ E, Ê

- HS luyện viết theo hướng dẫn của GV

+ Luyện viết tên riêng: Ê-đê

+ Luyện viết câu ứng dụng.

- Nộp bài

- GV theo dõi, giúp đỡ HS hoàn thành nhiệm vụ.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- Chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương.
- 3. Cùng cố, dặn dò:
 - Cho HS quan sát một số bài viết đẹp từ những học sinh khác.
 - GV nêu câu hỏi trao đổi để nhận xét bài viết và học tập cách viết.
 - Nhận xét, tuyên dương
 - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.

- HS quan sát các bài viết mẫu.
- HS trao đổi, nhận xét cùng GV.
- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

TIẾT 4

ĐẠO ĐỨC

Bài 3: Quan tâm hàng xóm láng giềng (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được một số biểu hiện của việc quan tâm đến hàng xóm láng giềng.
- Biết vì sao phải quan tâm đến hàng xóm láng giềng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy tính, học liệu điện tử

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Mở đầu

- GV yêu cầu HS quan sát tranh từ đó giới thiệu về một người hàng xóm của em trong thời gian 2 phút.



- GV yêu cầu HS giới thiệu theo các câu hỏi gợi ý sau:

- + *Người hàng xóm đó tên là gì?*
- + *Vì sao em yêu quý người hàng xóm đó?*

- GV mời HS giới thiệu về một người hàng xóm của em.

- HS quan sát tranh và từ đó giới thiệu về một người hàng xóm của em (suy nghĩ 2 phút).

- HS tích cực tham gia hoạt động và giới thiệu được người hàng xóm của mình.

- HS trả lời theo hiểu biết của mình.
- 2-3 HS giới thiệu trước lớp.

Ví dụ:

Bác Lan là bác hàng xóm ngay cạnh nhà em. Công việc hằng ngày của bác vào mỗi sáng là gánh hai thùng

- GV nhận xét, đánh giá, tổng kết hoạt động của các đội và dẫn nhập vào bài học:

*Người xưa đã nói chớ quên,
Láng giềng tắt lửa tối đèn có nhau.*

*Giữ gìn tình nghĩa tương giao,
Sẵn sàng giúp đỡ khác nào người thân.*

Hàng xóm láng giềng là những người sống bên cạnh, gần gũi với gia đình ta, vì thế chúng ta cần quan tâm, giúp đỡ họ lúc khó khăn, hoạn nạn

2. Hình thành kiến thức mới

*Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi. (Làm việc chung cả lớp)

- GV mời HS nêu yêu cầu.

- GV giới thiệu tranh yêu cầu HS quan sát, đọc thầm câu chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi:

+ *Hành động quan tâm của chú hàng xóm được thể hiện như thế nào?*

+ *Em hãy kể thêm những lời nói, việc làm thể hiện quan tâm hàng xóm, láng giềng.*

- GV mời HS trình bày.

xôi ra chợ bán. Bác là người chăm chỉ, thân thiện và gần gũi. Thi thoảng, bác hay cho em bánh, kẹo. Em rất quý bác

- HS lắng nghe.

- 1 HS nêu yêu cầu.

- Cả lớp cùng quan sát tranh và đọc nội dung câu chuyện qua tranh để trả lời câu hỏi.

+ *Hành động quan tâm của chú hàng xóm được thể hiện qua hành động khi bạn nhỏ làm cháy chiếc lồng đèn của mình, chú hàng xóm đã chạy sang dập lửa.*

+ *Một số những lời nói, việc làm thể hiện quan tâm hàng xóm láng giềng:*

Trông em nhỏ hộ khi hàng xóm có việc bận

Giúp họ quét sân vườn khi mình có thời gian rảnh

Nói lời "Cảm ơn!" khi được giúp đỡ khi có hoạn nạn.

- GV mời HS khác nhận xét.

- GV nhận xét tuyên dương, kết luận.

=> **Kết luận:** *Hàng xóm láng giềng cần quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau. Dù còn nhỏ, các em cũng cần biết làm các việc phù hợp với lứa tuổi để thể hiện sự quan tâm hàng xóm láng giềng như: chào hỏi khi gặp hàng xóm, hỏi thăm khi hàng xóm có chuyện buồn, giúp đỡ hàng xóm khi cần thiết,.....*

3. Luyện tập

*Hoạt động 3: Nhận biết được một số biểu hiện của việc quan tâm hàng xóm, láng giềng. Hiểu vì sao phải quan tâm hàng xóm, láng giềng. (Làm việc nhóm 2).

- GV mời HS nêu yêu cầu.

- Gv yêu cầu HS các nhóm quan sát tranh và trả lời câu hỏi:

a. *Bạn nào trong tranh biết quan tâm hàng xóm, láng giềng?*

b. *Vì sao em phải quan tâm hàng xóm láng giềng?*

- GV mời HS phát biểu câu trả lời.

- GV mời các nhóm nhận xét.

- GV chốt nội dung, tuyên dương.

=> **Kết luận:** *Hàng xóm, láng giềng là những người sống bên cạnh với gia đình mình. Vì vậy, em cần phải quan tâm, giúp đỡ họ lúc khó khăn, hoạn nạn.*

3. Củng cố, dặn dò

- GV vận dụng vào thực tiễn cho HS cùng thể hiện tốt các hành vi, việc làm của mình.

- Bài học hôm nay, con học điều gì?

+ Chia sẻ một số việc em đã làm để thể hiện sự quan tâm hàng xóm láng giềng.

- 3-5 HS trình bày

- HS khác nhận xét, bổ sung.

+ HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.

- 1 HS đọc yêu cầu bài.

- HS làm việc nhóm 2 quan sát tranh và trả lời câu hỏi:

- HS trả lời theo hiểu biết của mình.

- HS nhận xét, bổ sung.

- HS lắng nghe.

Bài học hôm nay cho chúng ta biết cần quan tâm hàng xóm láng giềng.

- GV yêu cầu HS nhận xét, bổ sung.
- GV nhận xét, tuyên dương
- GV nhận xét tiết học.
- Dặn dò: Về nhà hãy vận dụng tốt bài học vào cuộc sống và chuẩn bị cho tiết 2

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

VD: Nhà bác hàng xóm có chuyện buồn, em và bố mẹ đã sang an ủi gia đình bác.

- HS nhận xét câu trả lời của bạn.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

Buổi chiều

TIẾT 1

TOÁN (T)

Luyện tập: Bảng chia 6

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- củng cố cho HS về bảng chia 6
- Rèn cho HS kỹ năng tính toán và vận dụng vào làm các bài tập có liên quan, giải toán có lời văn liên quan đến phép tính chia cho 6.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Mở đầu

- Yêu cầu HS hỏi đáp về bảng chia 6
- YC HS đọc cả bảng chia 6
- YC HS nêu nhận xét về dãy số bị chia, dãy số chia, dãy thương của bảng chia 6
- GV chốt: Dãy số bị chia là dãy số đếm thêm 6 từ 6 đến 60, dãy số chia đều là 6, dãy thương là dãy số liên tiếp từ 1 đến 10.

- HĐ cả lớp
- Nhiều cặp HS hỏi đáp nhau
- 1 HS đọc
- HS nêu

2. Luyện tập

Bài 1: Tính nhẩm

$$6 \times 5 = \quad 6 \times 8 = \quad 6 \times 4 = \quad 6 \times 9 =$$

$$30 : 6 = \quad 48 : 6 = \quad 24 : 6 = \quad 54 : 6 =$$

- HS nêu yêu cầu
- HS làm bài, 4 em lên bảng

- Khi đã biết kết quả của 6×5 , em có biết ngay kết quả của phép chia $30 : 6$ được không? Vì sao?

-> GV chốt KT: Đó là mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia, cũng chính là cơ sở để lập phép chia từ phép nhân.

- HS trả lời: ta có thể biết ngay kết quả của $30 : 6 = 5$ vì ta lấy tích chia cho thừa số này được thừa số kia.

Bài 2: Tính

$$14 \times 3 : 6$$

$$18 : 6 + 42$$

$$25 + 54 : 6$$

- Yêu cầu HS tự làm bài

-> GV chốt KT: Thứ tự thực hiện phép tính trong một dãy tính có phép nhân và phép chia: tính từ trái sang phải.

Bài 3: Một sợi dây dài 3m 6 dm được cắt thành các đoạn bằng nhau, mỗi đoạn dài 6 dm. Hỏi cắt được bao nhiêu đoạn như thế?

-Gọi HS đọc đề, phân tích đề toán.

-Cho HS thảo luận nhóm đôi tìm cách làm.

- Gọi HS nêu cách làm.

- GV chấm 1 số bài, NX

-> GV chốt KT: Củng cố cách giải bài toán có lời văn tìm số phần bằng nhau.

Bài 4: Lốp em được thưởng 3 chục quyển vở, cô giáo đem chia đều cho 6 bạn có hoàn cảnh khó khăn. Hỏi mỗi bạn được bao nhiêu quyển vở?

-Gọi HS đọc đề, phân tích đề toán.

-Cho HS thảo luận nhóm đôi tìm cách làm.

- Gọi HS nêu cách làm.

- HS nêu yêu cầu

- HS làm cá nhân

HS lên bảng chữa

$$\begin{aligned} \text{a. } 14 \times 3 : 6 &= 42 : 6 \\ &= 7 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} 18 : 6 + 42 &= 3 + 42 \\ &= 45 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b. } 25 + 54 : 6 &= 25 + 9 \\ &= 34 \end{aligned}$$

- NX, nêu thứ tự thực hiện các phép tính

- HS đọc bài, phân tích đề

- HS trao đổi nhóm đôi tìm cách làm

- HS nêu cách làm.

- HS làm bài vào vở, chữa.

Bài giải

$$\text{Đổi } 3\text{m}6\text{dm} = 36 \text{ dm}$$

Số đoạn dây cắt được là:

$$36 : 6 = 6 \text{ (đoạn)}$$

Đáp số: 6 đoạn dây

- HS lắng nghe.

- HS đọc bài, phân tích đề

- HS trao đổi nhóm đôi tìm cách làm

- HS nêu cách làm.

- HS làm bài vào vở, chữa.

Bài giải

- GV chấm 1 số bài, NX
- > GV chốt KT: Củng cố về giải toán liên quan đến bảng chia 6.
- Tiết học hôm nay củng cố cho em kiến thức gì?
- Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế sử dụng phép chia trong bảng chia 6, hôm sau chia sẻ với cô và các bạn.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

Đổi: 30 chục quyền vớ = 30 quyền vớ

Mỗi bạn được số quyền vớ là:

$$30 : 6 = 5 \text{ (quyền vớ)}$$

Đáp số: 5 quyền vớ

- HS lắng nghe.

- HS nêu

- HS nghe và thực hiện

TIẾT 2

TIẾNG VIỆT (T)

Luyện tập: Kể về việc làm chăm sóc bản thân của em

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết được đoạn văn kể về việc làm chăm sóc bản thân. Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp, đoạn văn khoảng 7 - 8 câu.
- Phát triển năng lực văn học: Viết được đoạn văn có hình ảnh, cảm xúc.
- Lắng nghe, tích cực luyện tập, trình bày đúng.
- Biết nhận xét, trao đổi về cách viết của bạn.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ, tự giác viết bài.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh và phòng chống thương tích cho thân thể khỏe mạnh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Bảng phụ ghi gợi ý.
- Máy chiếu, tivi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Mở đầu

Khởi động:

- GV mở bài hát “Bảo vệ bản thân”.
- + Cho HS lắng nghe bài hát.
- + Cùng trao đổi nội dung bài hát với HS.
- Nhận xét, giới thiệu bài.

2. Luyện tập, thực hành:

- HS lắng nghe bài hát.

- Cùng trao đổi với GV về nhận xét của mình về nội dung bài hát.

Đề bài: Hằng ngày em đã làm rất nhiều việc để chăm sóc bản thân mình. Em hãy viết đoạn văn kể về một việc em đã làm để chăm sóc bản thân của em.

Bước 1: Chuẩn bị viết bài

- GV mời HS đọc yêu cầu bài.
- + Bài yêu cầu các em viết về chuyện gì?
- + Chia sẻ những việc em đã làm để chăm sóc bản thân em.

- GV nhận xét, khen ngợi HS. Nhắc HS hãy kể lại cụ thể một trong các việc đó theo gợi ý sau:

- + *Giới thiệu việc em đã làm để chăm sóc bản thân.*
- + *Em làm việc đó như thế nào?*
- + *Việc làm đó mang lại lợi ích gì cho bản thân em?*
- + *Nêu cảm xúc của em khi làm việc đó?*
- GV chiếu gợi ý, gọi HS đọc
- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, nói về việc em đã làm để chăm sóc bản thân theo gợi ý.
- GV mời 2-3 HS nói trước lớp.

- GV cùng HS nhận xét, đánh giá
- Bước 2: Viết đoạn văn
- GV yêu cầu HS viết vào vở ô li.

- 1-2 HS đọc yêu cầu bài.
- + Viết về việc đã làm để chăm sóc bản thân.
- HS nối tiếp chia sẻ trước lớp:
- + Giữ gìn vệ sinh sạch sẽ.
- + Tắm rửa thay quần áo sạch sẽ hàng ngày.
- + Đánh răng, rửa mặt, gội đầu.
- + Ăn đúng giờ, ngủ đúng giấc.
- HS lắng nghe.

- 1HS đọc to, lớp theo dõi
- HS thảo luận theo nhóm đôi.

- Một vài HS trình bày trước lớp, VD:
 Mỗi ngày em đều thức dậy thật sớm và tập thể dục cùng bố. Luôn ăn đúng giờ, ngủ đúng giấc. Đặc biệt không bỏ bữa sáng và rất thích ăn rau xanh. Buổi chiều sau khi tan học em lại chơi đá bóng cùng các bạn trong xóm. Nhờ vậy cơ thể em luôn khỏe mạnh, vui vẻ, tràn ngập năng lượng giúp em học tập và vui chơi thật thoải mái.

- HS lắng nghe, đánh giá.
- HS viết bài cá nhân vào vở ô li.

- GV theo dõi, giúp đỡ các em viết bài.
- Bước 3: Trình bày đoạn văn.
- GV tổ chức cho HS đọc và chữa bài cho nhau.
- GV mời một số HS đọc kết quả bài làm của mình trước lớp.
- GV hướng dẫn HS nhận xét bài của bạn về cách dùng từ, sắp xếp ý, cách trình bày đoạn văn.
- GV thu một số bài đánh giá và nhận xét sửa những lỗi chung HS thường mắc phải.
- GV khen ngợi những đoạn viết thú vị, trôi chảy, có cảm xúc.

3. Vận dụng

- Em biết thêm được điều gì qua bài viết của các bạn?
- GV nhận xét, khen ngợi HS. Giáo dục HS biết yêu quý bản thân, có ý thức thức giữ gìn vệ sinh và phòng chống thương tích cho thân thể luôn khỏe mạnh.

4. Củng cố, dặn dò

- Nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

TIẾT 4

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Sinh hoạt theo chủ đề: Sở thích của em

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giới thiệu được các sở thích của bản thân.
- Giao lưu, chia sẻ với các bạn có cùng sở thích.
- Tự tìm ra những sở thích của bản thân.
- Giới thiệu được những sở thích của bản thân.
- Giao lưu, chia sẻ với các bạn có cùng sở thích
- Tôn trọng sở thích riêng của bạn, biết lắng nghe những chia sẻ về sở thích của bạn
- Cố gắng phát huy những sở thích đáng quý.
- Tôn trọng yêu quý sở thích của bản thân và của các bạn.

GD quyền con người:

- Nhận ra được những nét riêng của bản thân.

- HS đọc và chữa bài cho nhau trong nhóm 4.
- Vài HS đọc bài viết của mình trước lớp.
- HS khác nhận xét.
- HS nộp vở để GV kiểm tra, đánh giá.
- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.
- HS chia sẻ
- HS lắng nghe, thực hiện.

– Giới thiệu được các sở thích của bản thân và sản phẩm được làm theo sở thích.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Mở đầu:

*Khởi động:

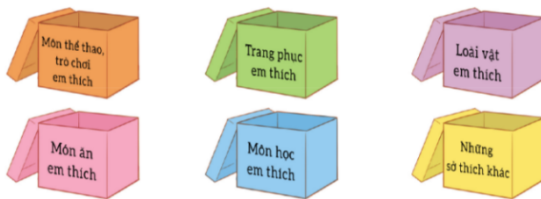
- GV mở bài hát “Em muốn làm” để khởi động bài học.
- + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.
- GV Nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

- HS trả lời về nội dung bài hát.
- HS lắng nghe.

2. Hình thành kiến thức mới:

* Hoạt động 1: Tạo những Chiếc hộp sở thích. (Làm việc cá nhân)

- GV mời HS đọc yêu cầu.
- GV phổ biến nhiệm vụ: Mỗi bạn viết lên các mảnh giấy màu tên và sở thích của bản thân theo nội dung của mỗi chiếc hộp. Sau đó, HS sẽ xếp mảnh giấy màu vào chiếc hộp có nội dung tương ứng.



- Học sinh đọc yêu cầu bài
- Học sinh nhận nhiệm vụ và tiến hành: Viết tên và sở thích của em vào những mảnh giấy màu.
- Ví dụ: Sở thích của em là đọc sách, xem phim.
- + Xếp mảnh giấy vào chiếc hộp có nội dung tương ứng.

- GV quan sát và nhận xét chung.

- Học sinh lắng nghe

3. Luyện tập, thực hành:

* Hoạt động 2: Khám phá Chiếc hộp sở thích (Làm việc cả lớp)

- GV mời HS đọc yêu cầu.
- GV yêu cầu đại diện HS lên đọc các mảnh giấy trong mỗi chiếc hộp để HS tìm và kết bạn theo nhóm có cùng sở thích.

- Học sinh đọc yêu cầu bài
- Học sinh đọc các mảnh giấy trong mỗi chiếc hộp, tìm và kết bạn theo nhóm có cùng sở thích.



- GV nhận xét chung.

* Hoạt động 3: Chơi trò chơi phỏng viên nhí.

- GV mời HS đọc yêu cầu.
- GV phổ biến luật chơi: Một bạn đóng vai phỏng viên đi phỏng vấn các bạn trong lớp về sở thích.



+ Thảo luận để xây dựng hoạt động của nhóm cùng sở thích.

- GV mời HS khác nhận xét.
- GV nhận xét chung, tuyên dương.

4. Vận dụng.

- Yêu cầu HS giới thiệu được các sở thích của bản thân và sản phẩm được làm theo sở thích.

Ví dụ: + Lan, Nguyễn, Bình, An thích học môn Toán.

+ Anh, Phong, Đức, Việt thích chơi bóng đá.

+....

- Học sinh lắng nghe.

- Học sinh đọc yêu cầu bài

- Học sinh tham gia trò chơi.

+ Những câu hỏi có thể phỏng vấn bạn:

+ Bạn thích làm gì vào những lúc rảnh rỗi?

+ Bạn thích môn thể thao nào?

+ Bạn thích loài vật nào?

+ Bạn thích học môn nào nhất?

+.....

- HS thảo luận và đưa ra những hoạt động xây dựng của nhóm cùng sở thích.

+ Tổ chức các buổi sinh hoạt, họp nhóm về sở thích

+ Tổ chức các buổi chia sẻ kinh nghiệm, kỹ năng trong nhóm

+ Tổ chức các buổi giao lưu...

- HS khác nhận xét.

- HS lắng nghe.

- HS giới thiệu sở thích của bản thân và sản phẩm của mình.

- Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.

- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

Thứ tư ngày 23 tháng 10 năm 2024

Buổi sáng

GV CHUYÊN SOẠN VÀ DẠY

Buổi chiều

TIẾT 1

TOÁN

Giảm một số đi một số lần

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết thực hiện giảm một số đi một số lần (bằng cách lấy số đo chia cho số lần).
- Phân biệt giảm đi 1 số lần với giảm đi một số đơn vị.
- Học sinh vận dụng được kiến thức vào giải toán có lời văn.
- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Bộ đồ dùng học toán, bài giảng Power point.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

1. Mở đầu

Khởi động:

- GV tổ chức khởi động bài học.
- GV cho HS thực hiện theo nhóm đôi:
- GV yêu cầu HS lấy ra băng giấy (hoặc sợi dây) gọi là băng giấy A, lấy ra băng giấy B có độ dài gấp 4 lần độ dài băng giấy A.
- GV yêu cầu HS thực hiện và chỉ cho bạn cùng cặp xem độ dài băng giấy B sau khi giảm đi 2 lần, 3 lần, 4 lần.
- GV Nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới.

- HS thực hiện theo nhóm đôi
- HS thực hiện yêu cầu như GV hướng dẫn.

- HS nêu nhận xét của băng giấy hoặc sợi dây mà nhóm mình có.
- HS lắng nghe.

2. Hoạt động hình thành kiến thức

- GV cho HS xem tranh SGK trang 44, nhận biết:
- Yêu cầu học sinh đọc đề bài.
- Yêu cầu HS chia sẻ những thông tin bài toán:
- + Bài toán cho biết gì?

- 1 HS đọc đề bài.
- + Bài toán cho biết đoạn thẳng AB dài 8cm. Độ dài đoạn thẳng AB

- + Bài toán hỏi gì?
- GV cho HS làm bài tập cá nhân vào vở bài tập

+ Đây là dạng toán “giảm một số đi một số lần”.
 + Muốn giảm một số đi một số lần, ta lấy số đó chia cho số lần.

- GV mở rộng thêm có thể hỏi:
- + 12 giảm đi 3 lần.
- + 30 giảm đi 6 lần.
- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Đố bạn”

3. Hoạt động thực hành, luyện tập

Bài 1.

- GV yêu cầu HS đọc đề bài.
- Yêu cầu HS nhắc lại quy tắc “giảm một số đi một số lần”.
- Đề bài yêu cầu gì?
- GV yêu cầu HS làm bài.
- GV cho HS đổi vở, chữa bài.
- GV nhận xét, chốt đáp án đúng.

Muốn giảm đi một số lần ta chia số đó cho số lần.

Bài 2.

- Yêu cầu HS đọc đề bài.
- Bài toán cho biết gì?
- Bài toán hỏi gì?
- GV cho HS làm bài.

- GV chữa bài nhận xét, tuyên dương.
- Lưu ý: phân biệt giảm đi một số lần và giảm đi 1 số đơn vị.

Bài 3.

- GV yêu cầu HS đọc đề bài

giảm 4 lần được độ dài đoạn thẳng CD.

- + Bài toán hỏi đoạn thẳng CD dài mấy xăng-ti-mét?
- + HS làm bài tập vào vở bài tập

+ HS tóm tắt.

Giải:

Ngày thứ hai đội công nhân đó làm được số km đường là:

$$457 + 125 = 582 \text{ (km)}$$

Đáp số: 582 km

- Các nhóm nhận xét, bổ sung.
- HS lắng nghe
- HS chơi trò chơi.

- HS đọc.

- Thực hiện các phép chia, tìm kết quả rồi chỉ ra các số tương ứng trong ô ?

- HS làm bài vào vở bài tập.

SĐC	24	16	20	32	36
G	6	4	5	8	6

- HS đọc.

- Bài toán cho biết đoạn thẳng AB dài 10cm.

- Bài toán yêu cầu vẽ đoạn thẳng CD

- HS làm bài tập

$$10 : 5 = 2 \text{ (cm)}$$

rồi vẽ đoạn thẳng CD có độ dài bằng 2cm.

- HS lắng nghe.

- HS đọc đề bài.

- HS làm bài vào vở.

- Bài toán cho biết gì?
- Bài toán hỏi gì?
- GV yêu cầu HS làm bài vào vở.
- GV chốt đáp án đúng, chữa bài.
- GV nhận xét, tuyên dương.

3. Vận dụng.

Bài 4.

- GV yêu cầu HS đọc đề bài.
- Bài toán cho ta biết gì?
- Bài toán hỏi gì?
- GV yêu cầu HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra.

- GV chốt, chữa bài.
- GV Nhận xét, tuyên dương.
- GV hỏi HS: Qua bài này, các em biết thêm được điều gì?
- Nhận xét tiết học.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

TIẾT 2

TIẾNG VIỆT

Nói và nghe: Trao đổi Nhận và gọi điện thoại

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết diễn tả lại một cuộc trò chuyện qua điện thoại (nhận và gọi điện thoại).
- Biết cùng các bạn phân vai, diễn lại diễn lại một cuộc trò chuyện qua điện thoại, thể hiện lời nói và giọng nói phù hợp.
- Biết thể hiện sự tôn trọng người khác khi giao tiếp.

II. ĐỒ DÙNG: Mô hình điện thoại

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Mở đầu;

- Kết nối: GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:
 - + Các em thường sử dụng điện thoại để nghe và gọi trong những trường hợp nào?
 - + Em có nghe, gọi điện thoại lịch sự, đúng cách không?
- GV mời đại diện 1-2 HS trả lời. HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).

Bài giải

Ngày hôm sau cửa hàng đó bán được số bộ bàn học thông minh là:

$$18 : 2 = 9 \text{ (bộ)}$$

Đáp số: 9 bộ bàn

- HS đọc đề.
- HS suy nghĩ và làm bài.

Bài giải

Buổi chiều quầy hàng đó bán được số giỏ quà sách là:

$$30 : 3 = 10 \text{ (giỏ)}$$

Đáp số: 10 giỏ quà sách.

- HS lắng nghe.
- HSTL theo ý hiểu của mình.

- GV nhận xét, đánh giá.
 - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Trong cuộc sống hằng ngày, việc nghe và gọi điện thoại đã trở nên quen thuộc với mỗi người chúng ta. Nhưng nghe gọi điện thoại thế nào cho đúng cách và lịch sự thì phải học. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng luyện tập về cách nhận và gọi điện thoại nhé.*
 - 2. Hình thành kiến thức mới:
 - Bài 1: Đọc và trả lời câu hỏi**
 - GV mời đại diện 2-3 HS tiếp nối nhau đọc bài *Điện thoại*.
 - GV mời 2 HS đọc nối tiếp, to, rõ ràng trước lớp 2 câu hỏi:
 - a. Vì sao Tuấn phải xưng tên khi nhắc ông nghe lên? Chọn ý đúng:
 - + Vì Tuấn chưa biết ai gọi điện cho mình.
 - + Vì Tuấn chưa biết người gọi điện thoại muốn nói chuyện gì.
 - + Vì Tuấn dùng điện thoại chung, cần cho người gọi biết mình là ai.
 - b) Cách nói chuyện điện thoại có điểm gì khác nói chuyện bình thường?
 - + Nói năng lễ phép.
 - + Nói ngắn gọn.
 - + Nói thật to.
 - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm (3-4 HS/nhóm), đọc kỹ lại bài đọc *Điện thoại* để trả lời câu hỏi.
 - GV mời đại diện một số nhóm báo cáo kết quả làm việc của nhóm mình. Các nhóm khác theo dõi và nhận xét, góp ý, bổ sung để hoàn thiện phần trả lời.
 - 3. Thực hành trải nghiệm:
 - Bài 2: Thực hành gọi điện thoại
 - GVHD: Nhân số
 - Nói lời hỏi thăm hoặc chúc mừng
 - Nói lời đáp
 - Tiếp tục cuộc trò chuyện
 - Cho 1 số nhóm đóng vai trước lớp
- HS lắng nghe, tiếp thu.
 - HS đọc văn bản; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.
 - HS đọc to, rõ ràng câu hỏi; HS khác đọc thầm theo.
 - HS báo cáo kết quả
 - HS đọc yêu cầu và gợi ý.
 - HS làm việc nhóm đôi, dùng mô hình điện thoại để gọi điện.
 - HS đóng vai trước lớp
 - Lớp nhận xét: Lời nói đã đủ ý, ngắn gọn, lịch sự chưa? Giọng nói

- Cho lớp bình chọn nhóm, cá nhân thể hiện tốt.
- 4. Củng cố, dặn dò:
 - + Em học được điều gì từ bài học hôm nay?
 - + Em muốn hỏi điều gì?
 - Nhận xét tiết học
 - Thực hiện gọi điện thoại...

đã thể hiện sự quan tâm, lễ phép,
.. chưa?
- TBHT điều hành

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

TIẾT 3

TIẾNG VIỆT (T)

Luyện tập: Từ có nghĩa giống nhau

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cho HS nhận biết từ ngữ có nghĩa giống nhau; đặt câu với những từ này.
- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay.
- Năng lực tự chủ, tự học: Biết sắp xếp các từ giống nhau, luyện tập viết đúng, đẹp.
- Năng lực giải quyết vấn đề và vận dụng làm bài: Biết trao đổi, nhận xét bài tập của mình với bạn
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ làm bài tập, rèn tính cẩn thận.
- Phẩm chất trách nhiệm: Nghiêm túc trong giờ học, giữ trật tự, hòa đồng với mọi người.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bảng phụ ghi gợi ý.
- Máy chiếu, tivi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Mở đầu

- Tổ chức cho HS chơi trò chơi Đố bạn: Bạn đầu tiên đưa 1 từ bất kì, mời các bạn khác tìm các từ có nghĩa giống với từ đó.

- Tổ chức nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

2. Luyện tập, thực hành:

Bài 1: Nối những từ cùng nhóm lại với nhau.

Chăm chỉ	Cần cù
Con ngan	Vịt xiêm
Củ sắn	Siêng năng

- HS chơi trước lớp.

VD:

HS1: thời tằm bé

HS2: thỏ bé

HS3: hồi bé

HS4: thỏ nhỏ

- Lớp thảo luận, nhận xét.

Củ lạc	Chịu khó Củ mì Đậu phộng
--------	--------------------------------

- Cho HS nêu yêu cầu bài tập
- Cho HS thảo luận cặp đôi để làm bài.
- Tổ chức báo cáo, nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.

Bài 2: Tìm những từ giống nghĩa với các từ sau:

a, Dũng cảm:

b, Hiền lành:.....

- Cho HS nêu yêu cầu bài tập
- Cho HS thảo luận nhóm 4 để làm bài.
- Tổ chức báo cáo, nhận xét.
- GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.

a, Dũng cảm, gan dạ, anh dũng, anh hùng, kiên cường, bất khuất, ...

b, Hiền lành, hiền dịu, hiền từ, hiền hậu, dịu hiền, ...

3. Vận dụng:

Bài 3: Viết một vài câu về chủ đề tự chọn trong đó có dùng các từ có nghĩa giống nhau ở bài tập 1 hoặc bài tập 3.

- Cho HS nêu yêu cầu bài tập
- Cho 1 HS làm mẫu trước lớp.

- Tổ chức cho HS làm bài cá nhân vào vở.
- Tổ chức báo cáo, nhận xét.

GV chốt: Khi viết câu cần lưu ý diễn đạt một ý trọn vẹn. Đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm.

- Tiết học hôm nay đã củng cố cho các em những nội dung gì?
- Nêu lại những nhóm từ có nghĩa giống nhau mà em đã tìm được trong tiết học này?

- 1 - 2 HS nêu yêu cầu bài.
- HS thảo luận cặp đôi.
- Một số đại diện HS báo cáo trước lớp.

- 1- 2 HS nêu yêu cầu bài.
- HS thảo luận theo điều hành của nhóm trưởng.
- Một số đại diện HS báo cáo trước lớp.

- 1- 2 HS nêu yêu cầu bài.
- 1 HS đặt câu trước lớp:
Nhà em nuôi một đàn ngan rất dễ thương. Con vật này ở miền Nam người ta còn gọi là vịt xiêm. Thịt ngan rất thơm ngon, cả nhà em đều thích.

- HS làm bài cá nhân vào vở.
- Một số HS báo cáo kết quả trước lớp, lớp nhận xét.

- HS nêu trước lớp.

- Vài HS nêu

4. Củng cố , dặn dò
 - Nhận xét tiết học, tuyên dương.
IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

Thứ năm ngày 24 tháng 10 năm 2024

Buổi sáng
TIẾT 1

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

Bài 6: Truyền thống trường em (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được những việc làm thể hiện tình cảm , sự gắn bó của bạn Hà và bạn An với họ hàng nội, ngoại.
- Bày tỏ được tình cảm, sự gắn bó của bản thân với họ hàng, nội, ngoại.
- Đưa ra được cách ứng xử thể hiện tình cảm, sự gắn bó với những người họ hàng.
- Học sinh hợp tác nhóm và giải quyết được vấn đề

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy tính, học liệu điện tử

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Mở đầu

- GV mở bài hát “Mái trường mến yêu” để khởi động bài học. | - HS nghe và hát cùng.
- GV dẫn dắt vào bài mới

2. Luyện tập- Thực hành

*Hoạt động 1. Xử lý kết quả thu thập thông tin (làm việc nhóm)

- Mời từng cá nhân báo cáo kết quả quan sát và ghi chép của nhóm mình trong nhóm. | - Từng cá nhân trình bày trình bày.
- YC nhóm trưởng điều khiển các bạn trong nhóm thảo luận | - HS thảo luận.



- YC thảo luận lựa chọn các thông tin phù hợp với nội dung nhóm đã lựa chọn.

- Mời các nhóm trình bày kết quả tìm hiểu về truyền thống nhà trường trên giấy A0.

*Hoạt động 5: Báo cáo kết quả.

- GV mời các nhóm báo cáo trình bày về kết quả của nhóm mình.

- Mời các nhóm khác nhận xét.

- Gv đặt câu hỏi:

+ Em ấn tượng nhất với thông tin nào về truyền thống nhà trường? Vì sao?

+ Hãy nói về tình cảm hoặc mong ước của em đối với nhà trường.

- Mời HS nhận xét.

- GV nhận xét tuyên dương các nhóm.

3. Củng cố, dặn dò

- GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”: GV nêu câu hỏi về truyền thống lịch sử nhà trường.

+ Ngôi trường e đang học có tên là gì?

+ Ngôi trường được xây dựng vào năm nào?

+ Ngôi trường nằm ở địa chỉ nào?

- GV đánh giá, nhận xét trò chơi.

- Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

- HS lựa chọn thông tin phù hợp.
- Các nhóm trình bày trang trí trên giấy A0

- Đại diện các nhóm giới thiệu kết quả tìm hiểu về truyền thống nhà trường của nhóm mình qua các nội dung đã lựa chọn.

- Các nhóm khác nhận xét, góp ý.

+ HS trả lời theo suy nghĩ riêng.
+ Em rất yêu quý và tự hào khi được học tập tại trường.

- HS nhận xét.

- HS lắng nghe luật chơi.

- Học sinh tham gia chơi:

+ Đó là trường Tiểu học.....

+ Năm.....

+ Khu xã.....huyện.....tỉnh.

TIẾT 2TOÁN**Bảng chia 7 (tiết 1)**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tìm được kết quả các phép tính trong bảng chia 7 và thành lập được bảng chia 7.
- Vận dụng bảng chia để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn. HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.
- Phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Bộ đồ dùng học toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

1. Mở đầu

*Khởi động:

- Tổ chức trò chơi: Truyền điện
- GV gọi HS nêu luật chơi

- GV yêu cầu HS nêu 1 phép tính nhân 3 ngẫu nhiên , HS tiếp theo nêu 2 phép chia tương ứng.GV giới thiệu bài .

2. Hình thành kiến thức mới

- Tổ chức thảo luận nhóm 4: các em vận dụng mối quan hệ của phép nhân và phép chia để thành lập bảng chia 7.

- Tổ chức cho học sinh đọc nối tiếp bảng chia 7.

- Tổ chức cho học sinh học thuộc lòng bảng chia 7 trong nhóm đôi.

- Tổ chức thi học thuộc lòng bảng chia 7.

3. Hoạt động luyện tập, thực hành.

Bài 1: Tính nhẩm

- Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài tập.
- Các phép tính trong bài thuộc bảng phép tính nào đã học?

- HĐTQ lớp quản trò .

Ví dụ: $7 \times 5 = 35$

$$7 \times 8 = 56$$

$$7 \times 7 = 49$$

$$7 \times 6 = 42, \dots$$

- Các em thảo luận nhóm 4 và hình thành bảng chia 7 vào bảng nhóm.

- Đọc bảng chia 7.

- Đọc bảng chia 7 trong nhóm.

- Thi học thuộc lòng bảng chia 7.

- Đọc yêu cầu bài tập: Tính nhẩm

$$14:7 \quad 21:7 \quad 56:7$$

$$7:7 \quad 42:7 \quad 70:7$$

$$35:7 \quad 28:7 \quad 63:7$$

- Vận dụng bảng chia 3 để thực hiện các phép tính trong vở.

- Tổ chức sửa bài bằng trò chơi: Truyền điện.

- Nêu luật chơi.

- Tổ chức cho học sinh đọc bảng chia 7.

Bài 2: Tính

- Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.

- Tổ chức cho học sinh làm bài.

- Tổ chức sửa bài bằng trò chơi Tiếp sức.

- Em hãy nêu mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia.

- Làm bài vào vở.

- Chơi trò chơi.

- Đổi vở chấm bài bạn.

- Đọc bảng chia 7.

- Đọc yêu cầu của bài tập: Tính

- Viết các phép tính vào vở.

$$7 \times 2 = 14 \quad 7 \times 5 = 35 \quad 7 \times 9 = 63$$

$$14 : 7 = 2 \quad 35 : 7 = 5 \quad 63 : 7 = 9$$

$$14 : 2 = 7 \quad 35 : 5 = 7 \quad 63 : 9 = 7$$

- Nhận xét bài làm của bạn

- Đọc từng nhóm phép tính.

- Từ một phép nhân ta hình thành được hai phép tính chia tương ứng. Lấy tích chia cho thừa số thứ nhất sẽ được thừa số thứ hai và ngược lại.

4. Củng cố, dặn dò

- Bài học hôm nay, em biết làm gì?

- HĐTQ nhận xét giờ học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

TIẾT 3+4

GV CHUYÊN SOẠN VÀ DẠY

Buổi chiều

TIẾT 1+2

TIẾNG VIỆT

Độc: Cha sẽ luôn ở bên con

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai: hỗn loạn, lặng đi, luôn, đáp lại, động đất, đã, giữa, sẽ, nữa, ... Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Tình yêu của người cha dành cho con và sự tin tưởng tuyệt đối của cậu bé đối với cha mình.

- Nhận biết câu hỏi và đặt được câu hỏi.

- Góp phần bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, biết trân trọng và tin tưởng vào tình yêu mà cha mẹ dành cho mình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: Bài giảng Power point.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Tiết 1

1. Mở đầu:

- Khởi động: GV cho HS nghe và hát theo bài hát “Nhà là nơi để về”.
- GV yêu cầu HS quan sát tranh.



- + Bài đọc hôm nay tên là gì?
- + Trong hình ảnh minh họa, người cha đã làm gì?

- GV Nhận xét, tuyên dương.
- GV dẫn dắt vào bài mới
- GV giới thiệu: Trong Bài đọc 1, chúng ta đã biết về tình cảm gắn bó của tác giả với gia đình kí ức về ngưỡng cửa. Chúng ta cũng biết gia đình chính là nơi chúng ta sinh ra và lớn lên, nơi ta được bố, mẹ, ông bà,... yêu thương, chăm sóc và bảo vệ. Hôm nay chúng ta sẽ tiếp tục tìm hiểu kĩ hơn về tình yêu thương không có giới hạn của một người cha dành cho con trong bài đọc *Cha sẽ luôn ở bên con*.

2. Hình thành kiến thức mới và luyện tập thực hành:

a) Đọc thành tiếng

- GV đọc mẫu: giọng đọc nhẹ nhàng, tình cảm. Nhấn giọng, gây ấn tượng với những từ ngữ gợi tả, gợi cảm;
- GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu.
- Gọi 1 HS đọc toàn bài.

- HS nghe và hát theo nhạc.

- + Bài có tên Cha sẽ luôn ở bên con.
- + Người Cha đã ra sức cứu con.

- HS lắng nghe.

- HS lắng nghe.

- HS lắng nghe cách đọc.

- 1 HS đọc toàn bài.

- GV chia đoạn: (4 đoạn)
- + Đoạn 1: Từ đầu đến *bên con*.
- + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *cùng ông*.
- + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *còn sống*.
- + Đoạn : Còn lại.
- GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.
- Luyện đọc từ khó: hỗn loạn, lặng đi, luôn, đáp lại, động đất, đã, giữa, sẽ, nữa.
- Giải nghĩa từ và luyện đọc câu:
- + Em hiểu thế nào là động đất?

- + Hỗn loạn nghĩa là gì?

- + Trong đoạn 1 có từ bàng hoàng, vậy em hiểu nó là gì?
- GV đưa câu văn dài:
Rồi ông nhớ lại lời hứa với con:/ “Dù có chuyện gì xảy ra, / cha cũng sẽ luôn ở bên con” //
- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4.
- GV nhận xét các nhóm.

Tiết 2

b) Đọc hiểu:

- GV gọi HS đọc thầm, thảo luận và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk bằng trò chơi Phỏng vấn.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.
- + Chuyện gì xảy ra với ngôi trường của cậu con trai khi động đất?:

- + Vì sao người cha vẫn quyết tâm đào bới đồng đống nát khi mọi người cho rằng không còn hi vọng?
- + Quyết tâm của người cha đã đem lại kết quả gì?

- HS quan sát, lắng nghe.

- HS đọc nối tiếp đoạn.
- HS đọc từ khó.

- + Động đất: hiện tượng vỏ Trái Đất chuyển động, làm cho mặt đất nứt nẻ, trời sục, có thể làm đổ nhà cửa.
- + Hỗn loạn: Tình trạng lộn xộn, không kiểm soát được.
- + Bàng hoàng: choáng váng, sững sờ.

- 2-3 HS đọc câu.

- HS luyện đọc theo nhóm 4.

- HS thực hiện

- + Động đất khiến ngôi trường sụp đổ hoàn toàn và chỉ còn là một đống đổ nát.
- + Vì ông yêu con trai của mình và ông nhớ đến lời hứa với con “Dù có chuyện gì xảy ra, cha cũng sẽ luôn ở bên con.”
- + Sau nhiều giờ đào bới, ông và mọi người đã tìm được con trai và các bạn của cậu, tất cả đều còn sống.

+ Chi tiết nào cho thấy cậu con trai rất tin tưởng vào cha mình?

- GV mời HS nêu nội dung bài.

- GV Chốt: Tình yêu của người cha dành cho con và sự tin tưởng tuyệt đối của cậu bé đối với cha mình.

c) Luyện tập:

* Tìm hiểu đề - làm bài tập

* Báo cáo kết quả:

+ Những từ ngữ nào cho em biết đó là câu hỏi.

+ Cuối câu hỏi có dấu câu gì?

+ Đặt một câu hỏi để hỏi về việc làm của người cha (hoặc của những người đã can ngăn hay đã giúp đỡ ông)

- GV mời HS khác nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV chốt: Qua 2 BT này, các em hãy cho biết: Câu hỏi được dùng để hỏi về một điều chưa biết, trong câu hỏi thường có các từ có – không... Cuối câu hỏi có dấu chấm hỏi.

3. Cùng cố, dặn dò:

- Nhắc nhở các em cần tôn trọng tình cảm của cha, mẹ với mình.

- Nhận xét, tuyên dương

- Nhận xét tiết học, chuẩn bị bài sau

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

+ Chi tiết cậu bé nói với cha: “Cha ơi! Con đã bảo các bạn là nhất định cha sẽ cứu con và các bạn mà!”.

- 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình.

- 1-2 HS đọc yêu cầu 2 bài tập

- HS làm việc nhóm bàn, thảo luận và trả lời câu hỏi.

- Đại diện nhóm trình bày:

+ Các từ: có — không

+ Cuối câu hỏi có dấu chấm hỏi

- Đại diện các nhóm trình bày

- Lớp nhận xét, bổ sung

- HS làm việc chung cả lớp: tìm thêm câu là lời nói của nhân vật.

+ Nhiều người đã bắt đầu cùng ông làm gì?

+ Mọi người đã làm gì khi nghe thấy tiếng cậu bé?

- HS nhận xét câu trả lời của bạn.

- HS lắng nghe.

- HS lắng nghe.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

TIẾT 3TOÁN (T)**Luyện tập: Giảm một số đi một số lần**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cách tính và giải toán “giảm một số đi một số lần”
- Rèn kĩ năng tính và áp dụng vào giải toán thành thạo.
- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- BP ghi BT1

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Mở đầu

- Muốn giảm một số đi một số lần ta làm thế nào? - HS nêu.
- Lấy VD về dạng bài toán giảm một số đi nhiều lần - HS lần lượt lấy VD.
- GV nhận xét.

2. Luyện tập

Bài 1: Viết (theo mẫu)

Giảm 28kg đi 4 lần được: $28 : 4 = 7(\text{kg})$

- Giảm 35l đi 7 lần được:.....
- Giảm 40 phút đi 5 lần được:.....
- Giảm 30m đi 6 lần được:.....
- Giảm 18giờ đi 2 lần được:.....

- Đọc yêu cầu

- HS nêu yêu cầu.

-YC HS làm bài vào vở. 1 HS lên bảng chữa bài.

-HS làm bài vào vở. HS lên bảng chữa bài.

- GV nhận xét

- Muốn giảm đi một số lần ta làm thế nào?

-Ta lấy số đó chia cho số lần

-> GV chốt KT: Củng cố về giảm đi một số lần.

Bài 2: Bạn Lan có 35 viên kẹo, sau khi cho bạn Thảo thì số kẹo giảm đi 5 lần. Hỏi bạn Lan còn lại bao nhiêu viên kẹo?

- Gọi HS đọc đề.

- HS đọc đề bài.

-Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?

-HS nêu

-Muốn biết bạn Lan còn lại bao nhiêu viên kẹo ta làm như thế nào?

-Ta lấy $35 : 5$

- YCHS làm bài vào vở. 1 HS lên bảng chữa bài.

- GV nhận xét.

- Bài toán thuộc dạng toán nào?

- Muốn giảm đi một số lần ta làm như thế nào?

-> GV chốt KT: *Củng cố giảm một số đi một số lần.*

Bài 3: Tú đi bộ từ nhà đến trường mất 20 phút. Nếu đi xe đạp thì thời gian sẽ giảm đi 4 lần. Hỏi thời gian Tú đi xe đạp từ nhà đến trường?

- Gọi HS đọc đề.

- Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?

- Muốn biết thời gian Tú đi xe đạp từ nhà đến trường hết bao nhiêu phút ta làm thế nào?

- YCHS làm bài vào vở. 1 HS lên bảng chữa bài.

- GV nhận xét.

- Bài toán thuộc dạng toán nào?

-> GV chốt KT: *Củng cố về giảm một số đi một số lần.*

Bài 4: Mẹ An năm nay 35 tuổi, số tuổi của An giảm đi 5 lần so với số tuổi của mẹ.

Hỏi An năm nay bao nhiêu tuổi?

- Gọi HS đọc đề.

- Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?

- Muốn biết số tuổi của An ta làm như thế nào?

- YCHS làm bài vào vở. 1 HS lên bảng chữa bài.

- HS làm bài vào vở, 1 HS lên bảng chữa bài.

Bài giải

Lan còn lại số viên kẹo là:

$$35 : 5 = 7 \text{ (viên kẹo)}$$

Đáp số: 7 viên kẹo

- Giảm đi một số lần

- HS nêu.

- HS đọc đề bài.

- HS trả lời

- Ta lấy $20 : 4$

- HS làm bài vào vở. 1 HS lên bảng chữa bài.

Bài giải

Thời gian Tú đi xe đạp từ nhà đến trường là:

$$20 : 4 = 5 \text{ (phút)}$$

Đáp số: 5 phút

- Giảm một số đi một số lần.

- HS đọc đề bài.

- HS trả lời

- Ta lấy $35 : 5$

- HS làm bài vào vở. 1 HS lên bảng chữa bài.

Bài giải

Số tuổi của An là:

$$35 : 5 = 5 \text{ (tuổi)}$$

Đáp số: 5 tuổi

-> GV chốt KT: Cùng cố về giải toán giảm một số đi một số lần.

- Tiết học hôm nay cùng cố cho em kiến thức gì?

- HS nêu

- Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế về giảm một số đi một số lần", hôm sau chia sẻ với cô và các bạn.

- HS nghe và thực hiện

- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

Thứ sáu ngày 25 tháng 10 năm 2024

Buổi sáng

GV CHUYÊN SOẠN VÀ DẠY

Buổi chiều

TIẾT 1

TIẾNG VIỆT

Viết: Kể chuyện em và người thân

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết được đoạn văn kể về một câu chuyện về việc em giữ lời hứa với cha mẹ (người thân) hoặc câu chuyện về cha mẹ (người thân) khuyên bảo em những điều hay lẽ phải. Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.
- Biết sử dụng dấu câu phù hợp.
- Biết kể lại một sự việc đã từng chứng kiến, tham gia, bày tỏ được cảm xúc của mình khi chứng kiến, tham gia sự việc đó.
- Biết vận dụng những điều đã học để viết được một đoạn văn kể chuyện.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: Bài giảng Power point.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Mở đầu:

- Khởi động: GV tổ chức nghe hát : Cả nhà thương nhau sáng tác Phan Quang Minh
- GV cùng trao đổi về nội dung bài hát
- GV trả bài Góc sáng tạo tuần trước: Chuyện của em. Biểu dương câu văn, đoạn văn hay. Nêu những điều HS cần rút kinh nghiệm.
- GV nhận xét, tuyên dương.

- HS lắng nghe bài hát.

- HS lắng nghe.

- GV dẫn dắt vào bài mới: Trong bài đọc *Cha sẽ luôn ở bên con*, chúng ta đã biết tình yêu của người cha dành cho con mình thật vĩ đại. Người cha ấy đã giữ lời hứa luôn ở bên con, do đó đã cứu được con trai yêu quý cùng các bạn của cậu. Bạn nhỏ trong câu chuyện rất yêu cha, cậu hoàn toàn tin tưởng vào tình yêu và lời hứa của cha. Tình cảm của cha mẹ và con cái luôn tuyệt vời như vậy. Hôm nay các em sẽ viết về tình cảm của em với cha mẹ (người thân) và những điều tốt đẹp mà cha mẹ (người thân) thường khuyên em nhé!

2. Hình thành kiến thức mới:

Nói theo 1 trong 2 đề sau:

a) Kể một câu chuyện về việc em giữ lời hứa với cha mẹ (người thân).

b) Kể một câu chuyện về việc cha mẹ (người thân) khuyên bảo em những điều hay lẽ phải.

- HS chọn đề, kết nhóm đôi, thảo luận theo câu hỏi gợi ý

Đề 1:

+ Câu chuyện xảy ra khi nào?

+ Em đã hứa với cha mẹ (người thân) điều gì?

+ Em đã cố gắng thực hiện lời hứa ấy như thế nào?

+ Sau việc đó, cha mẹ (người thân) khen em thế nào?

Đề 2:

- HS lắng nghe.

- 1-2 HS đọc yêu cầu bài.

- HS giơ thẻ số 1 hoặc số 2 thông báo cho sự lựa chọn của mình.

- HS chọn đề a ngồi dãy riêng, đề b thành dãy riêng.

- HS nhóm 2 hỏi đáp trả lời các câu hỏi

- Đại diện các nhóm trình bày.

- Các nhóm khác nhận xét, trao đổi thêm

* Ví dụ:

+ Câu chuyện xảy ra khi: em đang rất thích bộ đồ chơi nhưng không thể mua được nó.

+ Em đã hứa với mẹ sẽ đạt điểm tốt trong bài thi để có được bộ đồ chơi em hằng ao ước.

+ Em đã cố gắng ôn tập để giữ lời hứa đó.

+ Sau việc đó, mẹ em đã khen em thật ngoan, biết giữ lời hứa

+ Lúc cả nhà cùng nhau đi dã ngoại.

- + Câu chuyện xảy ra khi nào?
- + Cha mẹ (người thân) của em đã khuyên bảo em những gì?
- + Em đã nghe lời khuyên bảo của cha mẹ (người thân) thế nào?

+ Qua việc làm của em, thái độ của cha mẹ (người thân) thế nào?

- GV mời các nhóm khác nhận xét, trao đổi.
- GV nhận xét, bổ sung.

3. Luyện tập thực hành:

* Viết đoạn văn:

- GV cho HS viết vào vở ôli.
- GV theo dõi, giúp đỡ các em viết bài.

* Giới thiệu đoạn văn:

- GV mời một số HS đọc kết quả bài làm của mình trước lớp.
- GV mời HS nhận xét
- GV nhận xét, khen ngợi những bài viết hay, diễn đạt lưu loát.
- GV thu một số bài chấm và nhận xét chung cả lớp.

+ Khi chuyển đi kết thúc, cả nhà thu gom lại rác những ngay tại đây không có chỗ để vứt. Em đã nói là cứ để lại đây cũng không sao, không có ai thấy. Sau đó bố mẹ đã dạy em như thế là sai.

+ Từ đó, em luôn có ý thức giữ gìn vệ sinh nơi công cộng. Cha mẹ rất vui khi thấy em thay đổi.

- HS nhận xét

- HS viết bài vào vở ôli.

- 3- 5 HS đọc bài viết của mình trước lớp

- Các HS khác nhận xét

- HS nộp vở để GV chấm bài.

* Ví dụ: a) Em đang rất thích bộ đồ chơi lắp ráp robot nhưng bộ đồ chơi đó chỉ phát hành bán trong một tuần. Em rất muốn có bộ đồ chơi đó. Biết được điều đó, mẹ em đã nói với em rằng: " Nếu con hứa đạt điểm tốt trong bài thi cuối tuần này, mẹ sẽ mua trước cho cho bộ đồ chơi đó". Nghe thấy thế em đồng ý ngay với mẹ. Ngày hôm sau mẹ em đã mua trước cho em bộ đồ chơi đó khiến em rất là vui. Em biết lời đã hứa ra phải thực hiện, chính vì thế em đã cố gắng ôn tập, tự hoàn thành tất cả các bài tập thầy cô đã giao. Trước hôm kiểm tra em còn ôn luyện các đề. Thật vui làm sao khi bài thi ngày hôm đó em đã hoàn thành được

hết và đạt 10 điểm đỏ tươi. Thấy được sự cố gắng giữ lời hứa của em bố mẹ em đã rất vui và khen ngợi:" Con trai mẹ thật giỏi, biết giữ lời hứa của mình"

b) Mùa hè vừa qua cả nhà em cùng nhau đi dã ngoại. Chuyến đi rất vui vì có phong cảnh đẹp và có đồ ăn ngon. Khi kết thúc chuyến đi, cả nhà thu gom rác lại để vứt nhưng ngay tại địa điểm dã ngoại không có thùng rác. Em đã nói rằng cứ vứt rác ở đây luôn vì cũng không có ai nhìn thấy cả. Sau đó, bố mẹ đã cầm theo rác đi về và mang đến nơi có thùng rác để vứt. Bố mẹ đã dạy em rằng vứt rác bừa bãi là sai. Chúng ta phải có trách nhiệm bảo vệ môi trường và giữ gìn cảnh quan nơi công cộng. Từ đó, em luôn cố gắng vứt rác đúng nơi quy định. Bố mẹ thấy sự thay đổi của em, khen em rất ngoan và bố mẹ rất vui vì điều đó.

4. Củng cố, dặn dò:

- GV mở bài hát “Ba ngọn nến lung linh”.

Cho HS hát bài hát.

Cùng trao đổi nội dung bài hát với HS.

- Nhận xét, tuyên dương

- Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà.

- HS hát bài hát.

- Cùng trao đổi với GV về nhận xét của mình về nội dung bài hát.

- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

TIẾT 2

TOÁN

Bảng chia 7 (tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tìm được kết quả các phép tính trong bảng chia 7 và thành lập được bảng chia 7.
- Vận dụng bảng chia để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn. HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

- Phát triển năng lực tự chủ, tự học giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Bộ đồ dùng học toán

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

1. Mở đầu:

Tổ chức trò chơi: Chuyên bóng.

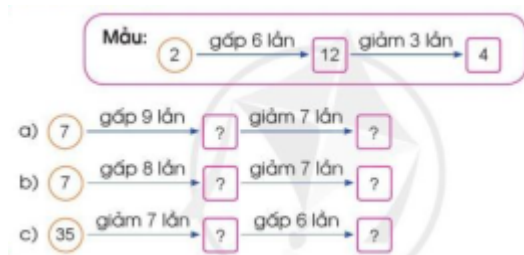
- Cách chơi: HS nhắc lại

2. Luyện tập, thực hành

Bài 3: Quan sát tranh, nêu các phép tính thích hợp:

- GV yêu cầu HS tự lập phép nhân rồi nêu các phép chia có được từ phép nhân đó.

Bài 4. Tính (theo mẫu):



- GV cho HS đọc yêu cầu của bài.

- Muốn gấp một số lên một số lần ta làm như thế nào?

- Muốn giảm một số đi một số lần ta làm như thế nào?

GV chia nhóm 2 làm bài tập.

- GV quan sát, hỗ trợ HS còn lúng túng

- Các nhóm trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.

- GV Nhận xét, tuyên dương.

Củng cố kiến thức về gấp một số lên một số lần và giảm một số đi một số lần và kỹ năng tính chia số có hai chữ số cho số có một

- HĐTQ tổ chức trò chơi.

$$-7 \times 2 = 14$$

$$14 : 7 = 2$$

$$14 : 2 = 7$$

- Đọc yêu cầu bài tập: Nêu bài toán và nêu phép tính thích hợp với mỗi tranh

- Chọn kết quả đúng và nối phép tính với kết quả đó.

- Làm bài vào vở

- Sửa bài trên bảng.

- Nhận xét bài của bạn.

- HS đọc thầm, nêu yêu cầu.

- Ta lấy số đó nhân với số lần

- Ta lấy số đó chia cho số lần

- HS làm việc theo nhóm.

a) $7 \text{ gấp } 9 \text{ lần } 63 \text{ giảm } 7 \text{ lần } 9.$

b) $7 \text{ gấp } 8 \text{ lần } 56 \text{ giảm } 7 \text{ lần } 8.$

c) $35 \text{ giảm } 7 \text{ lần } 5 \text{ gấp } 6 \text{ lần } 30.$

3. Vận dụng

Bài 5. a)

- GV cho HS đọc đề Toán
- Bài toán cho biết gì?

- Bài toán hỏi gì?
- Yêu cầu HS suy nghĩ lựa chọn để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra và làm bài Toán.

b) GV cho HS suy nghĩ kể tình huống thực tế có sử dụng phép chia trong Bảng chia 7 rồi chia sẻ cho cả lớp.

4. Củng cố, dặn dò:

- Qua bài học hôm nay, em biết được điều gì?
- Em muốn nhắn nhủ các bạn của mình điều gì?

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

TIẾT 3

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

SHL: Tham gia trò chơi yêu thích

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS vui vẻ, gắn kết với các bạn trong lớp thông qua những trò chơi yêu thích.
- Kể ra những trò chơi yêu thích.
- Giới thiệu được những trò chơi yêu thích của bản thân với bạn bè.
- Giao lưu, chia sẻ với các bạn có cùng trò chơi yêu thích.

- HS đọc đề Toán.

a) Bài Toán cho biết chị Mai tham gia khoá học nấu ăn liên tiếp 35 ngày. Biết mỗi tuần lễ có 7 ngày.

- Bài toán hỏi khoá học diễn ra trong mấy tuần lễ?

- HS làm bài.

Bài giải

Khoá học của chị Mai diễn ra trong số tuần lễ là:

$$35:7=5(\text{tuần})$$

Đáp số: 5 tuần

- HS chữa bài

- HS nhận xét bài bạn.

b) HS nêu tình huống của mình, chia sẻ với cả lớp.

- HSTL theo ý hiểu của mình.

- Tìm thêm các tình huống trong cuộc sống có sử dụng phép chia trong bảng chia 7 để chia sẻ cùng các bạn trong buổi học sau.

- Tôn trọng trò chơi yêu thích của bạn, biết lắng nghe những chia sẻ về trò chơi yêu thích của bạn
- Cố gắng phát huy gắn kết tình cảm giữa các bạn trong lớp thông qua những trò chơi yêu thích.
- Tôn trọng yêu quý những trò chơi yêu thích của bản thân và của các bạn.
- Đánh giá hoạt động tuần 7. Phương hướng tuần 8.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.
- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Mở đầu:

Khởi động:

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV mở bài hát “Kéo co” để khởi động bài học. + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát. - GV Nhận xét, tuyên dương. - GV dẫn dắt vào bài mới. | <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời về nội dung bài hát. - HS lắng nghe. |
|--|--|

2. Nội dung

a) Sinh hoạt lớp:

- * Đánh giá hoạt động tuần 7:
 - CTHĐTQ nhận xét tình hình chung của lớp
 - GV đánh giá nhận xét tình hình của lớp.
-
-

+ Tuyên dương, khen ngợi những tập thể, cá nhân có cố gắng trong tuần:

.....

.....

+ Nhắc nhở động viên những học sinh chưa tích cực học tập:

.....

.....

* Phương hướng tuần 8:

.....

.....

b) Sinh hoạt chủ đề: Kể tên các trò chơi yêu thích.

(Làm việc cá nhân)

- GV Mời HS đọc yêu cầu bài.

- 1 HS đọc yêu cầu bài.
- HS suy nghĩ và đưa ra các trò chơi yêu thích:
- + Ví dụ: - Bịt mắt bắt dê
- Rồng rắn lên mây
- Nhảy ô

- GV yêu cầu học sinh kể tên một trò chơi em yêu



- Trốn tìm
- Chi chi chành chành
-

- HS khác nhận xét, bổ sung nếu có.

- HS lắng nghe.

thích.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

- GV nhận xét chung, tuyên dương.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

BAN GIÁM HIỆU	TỔ CHUYÊN MÔN	GIÁO VIÊN
	<p>Đủ bài dạy theo quy định.</p>	